

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Số: 58 /2024/QĐ-UBND

Hậu Giang, ngày 27 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Quy định số lượng, quy trình xét chọn và hợp đồng trách nhiệm đối với cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Hậu Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang sửa đổi, bổ sung một số chế độ chi tiêu hành chính, sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Hậu Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về số lượng, quy trình xét chọn và hợp đồng trách nhiệm đối với cộng tác viên dân số ấp, khu vực (sau đây gọi chung là cộng tác viên dân số) trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

b) Cá nhân có nhu cầu đăng ký xét chọn làm cộng tác viên dân số.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xét chọn, ký kết hợp đồng trách nhiệm đối với cộng tác viên dân số.

Điều 2. Quy định số lượng

1. Đối với ấp, khu vực (gọi chung là ấp) có từ 175 hộ gia đình trở xuống được bố trí 01 cộng tác viên dân số/ấp.

2. Đối với ấp có trên 175 hộ gia đình đến 350 hộ gia đình thì bố trí 02 cộng tác viên dân số/ấp; có trên 350 hộ gia đình đến 525 hộ gia đình thì bố trí 03 cộng tác viên dân số/ấp; có trên 525 hộ gia đình thì cứ thêm đủ 175 hộ gia đình sẽ bổ sung thêm 01 cộng tác viên dân số.

Điều 3. Nguyên tắc xét chọn và ưu tiên trong xét chọn

1. Nguyên tắc xét chọn

a) Bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, công bằng và đúng theo quy trình xét chọn tại Quyết định này.

b) Việc xét chọn cộng tác viên dân số phải đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số (sau đây gọi tắt là Thông tư số 02/2021/TT-BYT).

2. Ưu tiên trong xét chọn

a) Ưu tiên xét chọn những người đã làm cộng tác viên dân số có đủ tiêu chuẩn theo quy định để bảo đảm ổn định mạng lưới cộng tác viên dân số.

b) Ưu tiên những người đang làm tổ y tế; các chức danh hoạt động không chuyên trách ở ấp (Bí thư Chi bộ, Trưởng ấp, Trưởng ban Công tác Mặt trận); các chức danh trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp (các Chi hội trưởng: Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội Chữ thập đỏ; Bí thư Chi đoàn Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh).

c) Trường hợp các tiêu chí xét chọn bằng nhau thì do Phòng khám đa khoa khu vực; Trạm Y tế xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Trạm Y tế) tham mưu Giám đốc Trung tâm Y tế quyết định.

Điều 4. Quy trình xét chọn

1. Căn cứ nhu cầu số lượng cộng tác viên dân số cần xét chọn, Trạm Y tế phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là UBND xã) và ấp nơi có nhu cầu xét chọn cộng tác viên dân số, tiến hành thông báo với các hình thức: niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã, Trạm Y tế, Trụ sở văn hóa ấp; đồng thời, thông báo trên hệ thống truyền thanh của xã. Cá nhân có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-BYT có nguyện vọng làm cộng tác viên dân số, đến đăng ký tại Trạm Y tế.

2. Trạm Y tế phối hợp với các Trưởng ấp trên địa bàn tổ chức cuộc họp thảo luận, thống nhất xét chọn người đủ điều kiện, tiêu chuẩn làm cộng tác viên dân số; thành phần cuộc họp gồm: Trưởng Trạm Y tế, Viên chức dân số xã, các Trưởng ấp. Lập danh sách những người đủ điều kiện, tiêu chuẩn làm cộng tác viên dân số trình Chủ tịch UBND xã xác nhận. Trạm Y tế tổng hợp danh sách, hồ sơ gửi đề nghị về Trung tâm Y tế xem xét, quyết định.

3. Giám đốc Trung tâm Y tế:

a) Ban hành Quyết định công nhận cộng tác viên dân số. Kết quả xét chọn được gửi bằng văn bản hoặc điện thoại trực tiếp cho người được xét chọn, đồng thời niêm yết danh sách cộng tác viên dân số tại Trạm Y tế và thông báo trên hệ thống truyền thanh của xã.

b) Báo cáo kết quả về Chi cục Dân số, Sở Y tế để theo dõi số lượng, biến động đội ngũ cộng tác viên dân số.

Điều 5. Hợp đồng trách nhiệm

1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có Quyết định công nhận, Trung tâm Y tế ký hợp đồng trách nhiệm đối với cộng tác viên dân số được xét chọn.

2. Trường hợp hết thời hạn thông báo mà cộng tác viên dân số được xét chọn không đến nhận việc và ký hợp đồng trách nhiệm theo quy định, thì Trung tâm Y tế hủy bỏ Quyết định phê duyệt đối với người đó, đồng thời ra thông báo để Trạm Y tế thực hiện lại quy trình xét chọn cộng tác viên dân số khác thay thế.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Sở Y tế

Phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn, giám sát Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố, Trạm Y tế xã, phường, thị trấn tổ chức thực hiện theo chức năng nhiệm vụ được giao.

2. Sở Tài chính

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách Nhà nước để thực hiện theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố

a) Triển khai, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

b) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thực hiện giám sát về hoạt động đối với cộng tác viên dân số trên địa bàn quản lý.

Điều 7. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 07 tháng 01 năm 2025.

Điều 8. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc: Sở Y tế, Sở Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- VP.Chính phủ (HN - TPHCM);
- Bộ Y tế (Cục Dân số);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu giúp việc của Tỉnh ủy;
- VP. Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Như Điều 8;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NCTH.LHT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

